TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ - ST
Ngày 15 - 8 - 2023
V*/v tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Mông
Bà Lê Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc: Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1979
Nơi ĐKHKTT: xóm 4, xã N Th, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An
Chỗ ở: xóm Cao Sơn, xã N H, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980
Nơi cư trú: xóm 4, xã N Th, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N Đàn, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/7/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng thiếu sự cảm thông, chia sẻ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên phai nhạt. Kể từ năm 2011 vợ

chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn N

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 20/3/2000; Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2006 và Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 24/8/2009. Vợ chồng ly hôn do cháu Nguyễn Đức Huy đã trưởng thành nên cháu có quyền tự quyết định. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 24/8/2009 và giao con chung là Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2006 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

Về tài sản chung và các khoản nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn N, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh N theo quy định. Tại bản tự khai đề ngày ngày 30/6/2023 anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2000 tại UBND thị trấn N Đàn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do do kinh tế gia đình ngày càng khó khăn. Vợ chồng thiếu sự cảm thông, chia sẻ lẫn nhau. Kể từ năm 2011 vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên, do bận công việc nên anh không trực tiếp đến Tòa để làm việc theo giấy báo của Tòa án nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 20/3/2000; Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2006 và Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 24/8/2009. Vợ chồng ly hôn do cháu Nguyễn Đức Huy đã trưởng thành nên cháu có quyền tự quyết định. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 24/8/2009 và giao con chung là Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2006 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành anh N hoàn toàn đồng ý và cũng phù hợp nguyện vọng của các con. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh N đều có đơn đề nghị được vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn N

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 24/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và giao con chung là Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2006 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thanh H giữ nguyên nội dung yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn N

Xét thấy: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết

hôn ngày 07 tháng 7 năm 2000 tại UBND thị trấn N Đàn, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân là do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng không có tiếng nói chung, thiếu có sự cảm thông chia sẻ lẫn nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2011 đến nay. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh N đều có nguyện vọng được ly hôn nhau. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn N

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N có 03 con chung là Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 20/3/2000; Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2006 và Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 24/8/2009. Vợ chồng ly hôn do cháu Nguyễn Đức Huy đã trưởng thành nên cháu có quyền tự quyết định. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 24/8/2009; anh N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2006 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành cũng phù hợp nguyện vọng của các con. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy, bố mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu Nguyễn Văn Gia Bảo và Nguyễn Minh Chiến được phát triển tốt căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 24/8/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2006 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H và anh N mỗi người được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung, chị H và anh N cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đàn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miến, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn N

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 24/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao con chung Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2006 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh Thị H và anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0005005 ngày

14/6/2023. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N Đàn
- Chi Cục THADS huyện N Đàn;
- UBND thị trấn N Đàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Phương